

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 732 /NMĐTB2-TM
V/v Cung cấp báo giá

Hưng Yên, ngày 05 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đang có nhu cầu “Nâng cấp, cải tạo lắp chắn bụi phun sương bảo vệ môi trường cảng chuyên dụng NMNĐ Thái Bình 2”. Được biết các Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc thực hiện công việc tương tự, đề nghị các Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá cho hạng mục nói trên với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc: Chi tiết như Phụ lục đính kèm
- Tiến độ thực hiện công việc: dự kiến hoàn thành trước ngày 01/6/2026.
- Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên.
- Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 17h00 ngày 14/5/2026.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp qua bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
- Thông tin liên hệ:
 - ✓ Người nhận: Vũ Thanh Lâm, Phòng Thương mại;
 - ✓ Địa chỉ: Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên;
 - ✓ Số điện thoại liên hệ: 0964176227; Email: lamvt@pvpgb.vn; sonmt@pvpgb.vn; vanthutb2@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNPĐ DK (để b/c);
- Giám đốc: N.A.Tuấn (để b/c);
- PGĐ. N.V.Chung (e-copy);
- Phòng/PX: KTATMT, KHTC (để p/h);
- Lưu: VT, TM (VTL b).

Đính kèm:

- PL01: Danh mục phạm vi công việc;

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2**

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Văn Ngọc

Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.721.515; Fax: 02273.721.678

**PHỤ LỤC 01: PHẠM VI CÔNG VIỆC GÓI THẦU “NÂNG CẤP, CẢI TẠO
LẮP CHẮN BỤI PHUN SƯƠNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CẢNG CHUYÊN
DỤNG NMNĐ THÁI BÌNH 2”**

(Đính kèm Công văn số: 732/NMĐTB2-TM ngày 05/ 5/2026)

STT	Tên hàng hóa/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
I	Cung cấp dịch vụ gia công, lắp đặt hệ thống chắn bụi phun sương cảng chuyên dụng Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	- Bao gồm danh mục vật tư tiêu hao; - Thi công, vận chuyển, lắp đặt theo bản vẽ, phương án kỹ thuật và thực tế hiện trạng	Gói	1
II	Phạm vi cung cấp vật tư, hàng hóa bao gồm:			
1	Ống thép đen $\phi 114 \times 8000 \times 6 \text{mm}$	$\phi 114 \times 8000 \times 6 \text{mm}$	m	540
2	Ống thép đen $\phi 60 \times 6000 \times 6 \text{mm}$	$\phi 60 \times 6000 \times 6 \text{mm}$	m	495
3	Ống thép đen $\phi 40 \times 6000 \times 4 \text{mm}$	$\phi 40 \times 6000 \times 4 \text{mm}$	m	2560
4	Bản mã vị trí 1; KT250x250x20mm; SS400	Kích thước 250x250x20mm; SS400; gia công chi tiết theo bản vẽ	Cái	70
5	Bản mã vị trí 2; KT300x220x20mm; SS400	Kích thước: 300x220x20mm; SS400; gia công chi tiết theo bản vẽ	Cái	70
6	Bản mã vị trí 3; KT240x250x300x20; SS400	Kích thước: 240x250x300x20; SS400; gia công chi tiết theo bản vẽ	Cái	140
7	Thanh ren ramset	M20x300mm; 8.8; inox304; 3 ecu, 2 long đền	Bộ	280
8	Thanh ren ramset	M20x215; 8.8; inox304; 2 ecu; 1 long đền	Bộ	840
9	Cùm U inox 304; DN100; M16x114-164mm	Inox304; DN100; M16x114-164mm	Bộ	280
10	Tấm tăng cứng; SS400, dày 12mm; KT300x325mm	Kích thước: 300x325x12mm; SS400; gia công chi tiết theo bản vẽ	Cái	70
11	Tấm bịt đầu ống; SS400; dày 10mm; KT: $\phi 105 \text{mm}$	Kích thước: $\phi 105 \times 10 \text{mm}$; SS400	Cái	70
12	Tấm bịt đầu ống; SS400; dày 10mm; KT: $\phi 55 \text{mm}$	Kích thước: $\phi 55 \times 10 \text{mm}$; SS400	Cái	70
13	Đai ốc xiết cổ dê; inox304; $\phi 100 \text{mm}$	Inox304; $\phi 100 \text{mm}$	Cái	170
14	Đai ốc xiết cổ dê; inox304; $\phi 80 \text{mm}$	inox304; $\phi 80 \text{mm}$	Cái	1060

STT	Tên hàng hóa/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
15	Móc treo lưới; inox304; đường kính lỗ móc lắp thanh treo $\phi 50\text{mm}$	Inox304; đường kính lỗ móc lắp thanh treo $\phi 50\text{mm}$	Cái	1450
16	Ròng rọc kéo; inox304; M32	Inox304; M32	Cái	66
17	Lưới chắn bụi; 100% nhựa HDPE nguyên sinh; độ che phủ 60-70%; màu xanh; may viền dây dù xung quanh và có lỗ luồn móc treo; KT5000x6380mm	100% nhựa HDPE nguyên sinh; độ che phủ 60-70%; màu xanh; may viền dây dù xung quanh và có lỗ luồn móc treo; KT5000x6360mm	Cái	66
18	Cùm Omega inox304; DN50	Inox304; DN50	Cái	125
19	Ống nhựa HDPE DN50; PN16; 1 cuộn 100m	HDPE DN50; PN16; 1 cuộn 100m	m	510
20	Cút ren HDPE DN50; PN16	HDPE DN50; PN16	Cái	25
21	Côn ren HDPE DN50-30; PN16	HDPE DN50-30; PN16	Cái	17
22	Van HDPE DN50; PN16	HDPE DN50; PN16	Cái	20
23	Tê ren HDPE DN50-30; PN16	HDPE DN50-30; PN16	Cái	17
24	Tê ren HDPE DN50; PN16	HDPE DN50; PN16	Cái	16
25	Lọc đĩa ren ngoài 1.1/2"; áp suất tối đa 10bar; nhựa PP cao cấp; lưu lượng max 15m ³ /h; độ lọc 130 micron	Ren ngoài 1.1/2"; áp suất tối đa 10bar; nhựa PP cao cấp; lưu lượng max 15m ³ /h; độ lọc 130 micron	Cái	3
26	Măng xông ren trong	HDPE DN50x1.1/2"; PN16	Cái	8
27	Ống nối thép DN50 ren ngoài 1.1/2"	DN50 ren ngoài 1.1/2"	Cái	1
28	Mặt bích thép	DN50; PN16	Cái	0
29	Măng xông 1 đầu bích	HDPE DN50; PN16; gồm gioăng cao su DN50; bulong; ecu, long đen; inox304 liên kết mặt bích	Bộ	1
30	Ống thép đen DN50x6mm	DN50x6000x6mm	m	30
31	Van bi	Mặt bích; tay gạt; DN50, mạ kẽm; PN16; gioăng cao su DN50; bulong inox304 liên kết mặt bích	Bộ	1

STT	Tên hàng hóa/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
32	Cút thép 90 độ	90 độ; DN50	Cái	0
33	Ống nhựa	HDPE DN30; PN16; 1 cuộn 100m	m	660
34	Bếp phun sương	Đầu 15; inox304; đường kính lỗ phun 0.3mm	Cái	396
35	Lơ thu 1/2 đi 1/4; inox304	1/2 đi 1/4; inox304	Cái	396
36	Khâu nối ren trong	DN20x1/2"; HDPE; PN16	Cái	396
37	Ống nhựa	HDPE DN20; PN16; 1 cuộn 100m	m	100
38	Côn ren	HDPE DN30-20; PN16	Cái	396
39	Đai khối thủy	HDPE DN30/20; PN16	Cái	396
40	Nút bịt ống	HDPE DN30; PN16	Cái	34
41	Cáp lựa	φ6mm; 1 cuộn 150m	m	990
42	Khóa cáp thép	φ6mm; inox304	Cái	132



**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2**



**PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT
NÂNG CẤP, CẢI TẠO LẮP CHẮN BỤI PHUN SƯƠNG BẢO
VỆ MÔI TRƯỜNG CẢNG CHUYÊN DỤNG - NHÀ MÁY
NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2**

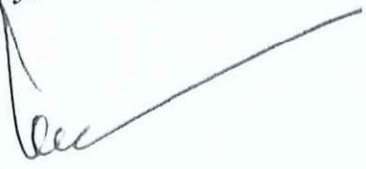
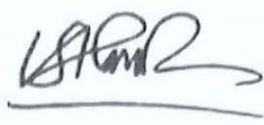
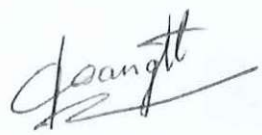
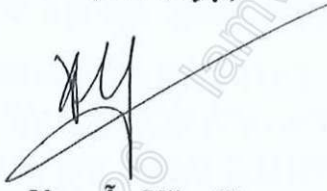
Hưng Yên, tháng 4 năm 2026



Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpcb.vn. Với số định danh: 458/SKCT-PXNL/2026



Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpcb.vn. Với số định danh: 00732/NMĐTB2-PTM

CHỦ TRÌ SOẠN THẢO: PHÂN XƯỞNG NHIÊN LIỆU	
NGƯỜI BIÊN SOẠN <i>Chữ ký:</i>  Họ và tên: Hoàng Diệu Chức vụ: Kỹ thuật viên PXNL	NGƯỜI KIỂM TRA, HIỆU ĐÍNH <i>Chữ ký:</i>  Họ và tên: Hoàng Duy Thanh Chức vụ: Phó Quản đốc PXNL
THAM GIA XEM XÉT GÓP Ý	
PHÒNG KT-AT-MT <i>Chữ ký:</i>  Họ và tên: Hoàng Văn Thọ Chức vụ: Phó phòng phụ trách	PHÂN XƯỞNG BDSC <i>Chữ ký:</i>  Họ và tên: Nguyễn Văn Mạnh Chức vụ: Quản đốc PX BDSC
PHÓ GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2 (Phê duyệt)  Nguyễn Văn Chung	

MỤC LỤC

1. Tổng quan hệ thống và đánh giá hiện trạng.....
2. Phương án thực hiện.....
3. Kiến nghị đề xuất.....
4. Nhận xét, đánh giá.....
5. Bản vẽ đính kèm.....

1. Tổng quan hệ thống và đánh giá hiện trạng:

a. Tổng quan hệ thống

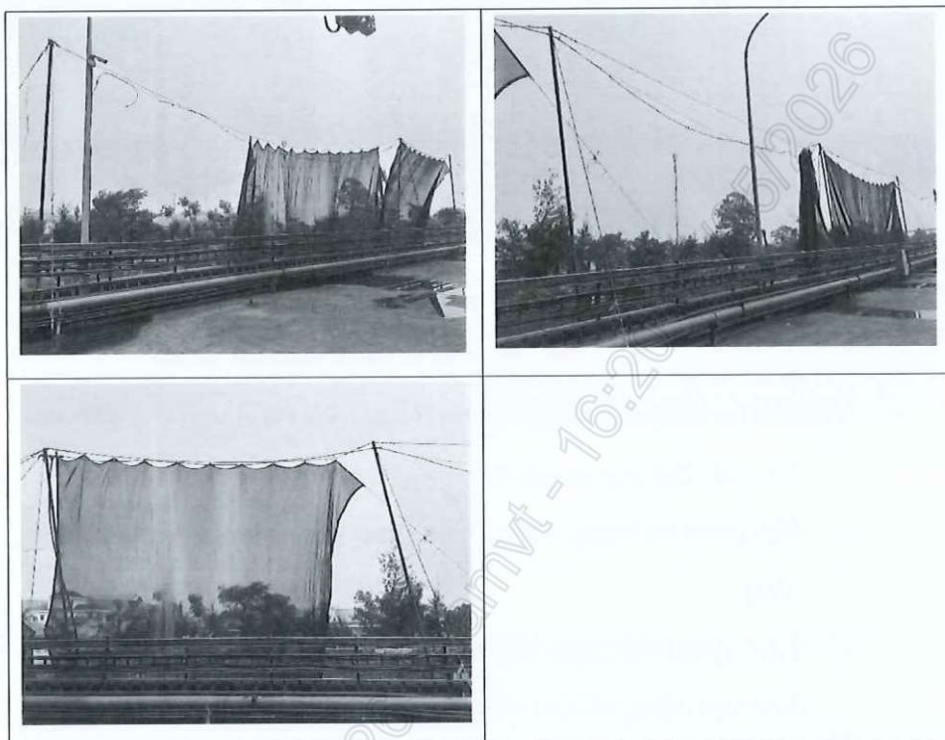
- Máy bốc dỡ than là một trong những thiết bị chính của hệ thống cung cấp nhiên liệu, là khâu đầu tiên trong hệ thống vận chuyển than và đá vôi.
- Máy bốc dỡ than có nhiệm vụ vận chuyển than từ dưới các tàu than, sau đó các gầu múc sẽ đưa than vào các phễu, đổ than xuống băng tải 2 chiều cấp lên băng tải 05EAC91/92 cung cấp lên lò hoặc cấp vào các kho than kín 01/02/03.
- Trong quá trình vận hành MBD01/02/03/04/05 và tuyến băng tải 05EAC 91/92 làm bụi phát tán ra môi trường xung quanh gây ảnh hưởng đến môi trường khu vực lân cận.
- Với hiện trạng như trên Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đã thực hiện các biện pháp bao gồm:

- ✓ Lắp đặt tường tôn bao che dọc và hệ thống phun sương dọc tuyến băng tải 91/92
- ✓ Lắp đặt lưới chắn bụi phun sương tại cảng than.
- ✓ Ngoài ra theo thiết kế trên các máy bốc dỡ than bao gồm hệ thống phun sương tại các hopper và băng tải 2 chiều đổ sang 2 tuyến băng tải 05EAC91/92.
- Hệ thống phun sương dập bụi kết hợp với lưới chắn bụi là phương pháp hiệu quả để giảm lượng bụi trong không gian làm việc, trong các khu vực sản xuất, giảm tiếng ồn, đảm bảo vệ sinh, an toàn sức khỏe và môi trường trong khu vực cảng và khu vực dân cư xung quanh.

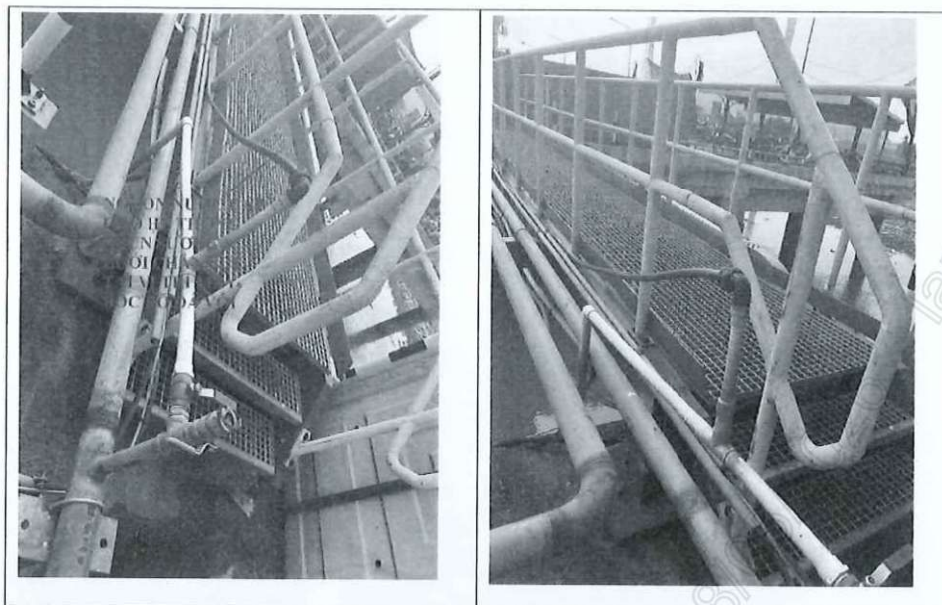
b. Các tồn tại trong quá trình vận hành hệ thống

- Trong quá trình vận hành hệ thống lưới chắn bụi phun sương cảng chuyên dụng Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 tồn tại các vấn đề sau:
 - ✓ Do khoảng cách các cột cách nhau 10m, chiều cao mỗi cột là 5m, không có giằng liên kết giữa các cột nên không đảm bảo độ bền khi treo lưới chắn bụi và bép phun sương. Các cột thường xuyên bị cong.

- ✓ Lưới chắn bụi: do kích thước lỗ quá nhỏ, nên diện tích chắn gió lớn. Ngoài ra hệ thống được lắp đặt tại cảng, cấp độ gió thường xuyên tại khu vực lớn. Nên trong quá trình vận hành thường xuyên làm cong vênh, gây các cột treo lưới chắn bụi.
- ✓ Do không có giằng ngang liên kết giữa các cột nên đường ống phun sương và bép phun thường xuyên bị tuột khớp nối và bung bép phun.



Hình 1: Các cột đỡ, lưới chắn bụi, đường ống phun sương hiện tại



Hình 2: Vị trí nguồn cung cấp nước cho hệ thống lưới chắn bụi phun sương tại máy bốc dỡ đá vôi

- Với tồn tại hiện hữu trên, đã gây ra các khó khăn cụ thể như sau:
 - ✓ Các cột thường xuyên bị cong vênh, đường ống phun sương bị tuột, các béc phun bị bung, hỏng. Công tác sửa chữa mất nhiều thời gian và nhân công.
 - ✓ Làm giảm hiệu quả khả năng chắn bụi, tiếng ồn. Ảnh hưởng môi trường khu vực cảng và khu vực dân cư xung quanh.

Trên cơ sở thiết kế hiện hữu và những tồn tại trong quá trình vận hành, các bên gồm Phòng Kỹ thuật – An toàn – Môi trường (P. KTATMT), Phân xưởng Bảo dưỡng Sửa chữa (PX. BDSC), Phân xưởng Nhiên liệu (PX. NL) tiến hành khảo sát thực tế hiện trường, họp bàn và thống nhất lên phương án khắc phục các hạn chế và tồn tại của hệ thống chắn bụi phun sương bảo vệ môi trường cảng chuyên dụng Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

2. Phương án thực hiện

- Gia cố thêm các cột với khoảng cách 5m/cột, sử dụng ống $\phi 114 \times 6 \text{ mm}$. Các cột được liên kết chắc chắn vào kết cấu bê tông mặt ngoài cầu cảng.
- Các cột thép được giằng liên kết giàn ống hình thang, liên kết mặt nền bằng

bản mã bulong, các bulong được khoan ramset.

- Sử dụng 2 nguồn nước dịch vụ cấp cho phun sương, tách ra 2 nguồn riêng biệt để đảm bảo đủ áp nước cung cấp cho hệ thống:

✓ Vị trí 1: đường ống sẽ được trích từ đường ống nước dịch vụ DN80; bố trí theo giá đỡ đường ống cứu hỏa tại vị trí máy tách kim loại thuộc băng tải 05EAC91/92.

✓ Vị trí bơm 2: nguồn nước lấy từ vị trí cuối băng tải 05EAC91/92(gần pulley bị động).

- Bố trí 2 tầng phun sương: tầng 1 tại vị trí cao độ 6800mm và tầng 2 tại vị trí cao độ 3400mm, ống HDPE DN30 được cố định bằng các đai xiết inox304 với giằng ngang giữ ống $\phi 40 \times 4$ mm. Đường ống chính cấp nguồn nước và rẽ nhánh sử dụng ống HDPE DN50

- Các tấm lưới chắn bụi phía trên và dưới được lắp các khuyên, lắp ròng rọc nhằm đảm bảo dễ dàng trong công tác lắp đặt và thu trong quá trình gió to và bão.

Phương án thực hiện như bản vẽ đính kèm

3. Kiến nghị, đề xuất

Nhằm đảm bảo môi trường khu vực cảng và khu vực dân cư xung quanh. Phân xưởng Nhiên liệu, Phân xưởng BDSC, Phòng KTATMT kiến nghị Ông Phó Giám Đốc Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2:

- Phê duyệt phương án kỹ thuật nâng cấp, cải tạo: lắp chắn bụi phun sương bảo vệ môi trường cảng chuyên dụng Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2

- Phê duyệt phạm vi, thông số kỹ thuật các vật tư sử dụng thực hiện cải tạo như sau:

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Ống thép $\phi 114 \times 8000 \times 6$ mm	m	540	

2	Ống thép φ60x6000x6mm	m	495	
3	Ống thép φ40x6000x4mm	m	2560	
4	Bản mã vị trí 1; KT250x250x20mm; SS400	Cái	70	Gia công kích thước theo bản vẽ
5	Bản mã vị trí 2; KT300x220x20mm; SS400	Cái	70	Gia công kích thước theo bản vẽ
6	Bản mã vị trí 3; KT240x250x300x20; SS400	Cái	140	Gia công kích thước theo bản vẽ
7	Bulong móng; KT:M20x300mm; Lren=80mm; inox304; 3 đai ốc	Bộ	280	
8	Bulong móng; KT: M20x215; Lren=60mm; inox304; 2 đai ốc	Bộ	840	
9	Cùm U inox 304; DN100; M16x114- 164mm	Bộ	280	
10	Tấm tăng cứng; SS400, dày 12mm; KT300x325mm	Cái	70	Gia công kích thước theo bản vẽ
11	Tấm bịt đầu ống; SS400; dày 10mm; KT: φ105mm	Cái	70	
12	Tấm bịt đầu ống; SS400; dày 10mm; KT:φ55mm	Cái	70	
13	Đai ốc xiết cổ dề; inox304; φ100mm	Cái	170	
14	Đai ốc xiết cổ dề; inox304; φ80mm	Cái	1060	
15	Móc treo lưới; inox304; đường kính lỗ móc lắp thanh treo φ50mm	Cái	1452	Phụ thuộc vào kích thước số lượng lỗ luôn khuyên cấp của lưới chắn bụi

16	Ròng rọc kéo; inox304; M32	Cái	66	
17	Lưới chắn bụi; 100% nhựa HDPE nguyên sinh; độ che phủ 60-70%; màu xanh; may viền dây dù xung quanh và có lỗ luồn móc treo; KT5000x6380mm	Cái	66	
18	Cùm Omega inox304; DN50	Cái	175	
19	Ống nhựa HDPE DN50; PN16; 1 cuộn 100m	m	510	
20	Cút ren HDPE DN50; PN16	Cái	25	
21	Côn ren HDPE DN50-30; PN16	Cái	17	
22	Van HDPE DN50; PN16	Cái	20	
23	Tê ren HDPE DN50-30; PN16	Cái	17	
24	Tê ren HDPE DN50; PN16	Cái	16	
25	Lọc đĩa ren ngoài 1.1/2"; áp suất tối đa 10bar; nhựa PP cao cấp; lưu lượng max 15m3/h; độ lọc 130 micron	Cái	3	
26	Măng xông ren trong HDPE DN50x1.1/2"; PN16	Cái	8	
27	Ống nối thép DN50 ren ngoài 1.1/2"	Cái	1	
28	Mặt bích thép DN50; PN16	Cái	3	
29	Măng xông 1 đầu bích HDPE DN50; PN16; gồm gioăng cao su DN50; bulong inox304 liên kết mặt bích	Bộ	1	

30	Ống thép DN50x6mm	m	26	
31	Van bi mặt bích, tay gạt DN50, mạ kẽm; PN16; gioăng cao su DN50; bulong inox304 liên kết mặt bích	Bộ	1	
32	Cút thép 90 độ; DN50	Cái	4	
33	Ống nhựa HDPE DN30; PN16; 1 cuộn 100m	m	660	
34	Bếp phun sương đầu 15; inox304; đường kính lỗ phun 0.3mm	Cái	396	
35	Lơ thu 1/2 đi 1/4; inox304	Cái	396	
36	Khâu nối ren trong DN20x1/2"; HDPE; PN16	Cái	396	
37	Ống nhựa HDPE DN20; PN16; 1 cuộn 100m	m	100	
38	Côn ren HDPE DN30-20; PN16	Cái	396	
39	Đai khởi thủy HDPE DN30/20; PN16	Cái	396	
40	Nút bịt ống HDPE DN30; PN16	Cái	34	
41	Cáp lụa $\phi 6$ mm; 1 cuộn 150m	m	990	
42	Khóa cáp thép $\phi 6$ mm; inox304	Cái	132	

Bảng 1: Danh mục vật tư mua sắm phục vụ công tác nâng cấp, cải tạo lắp chắn bụi phun sương bảo vệ môi trường cảng chuyên dụng Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2

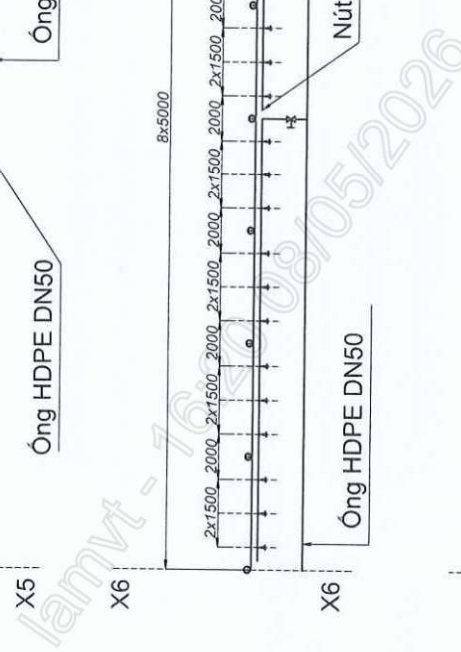
4. Nhận xét, đánh giá

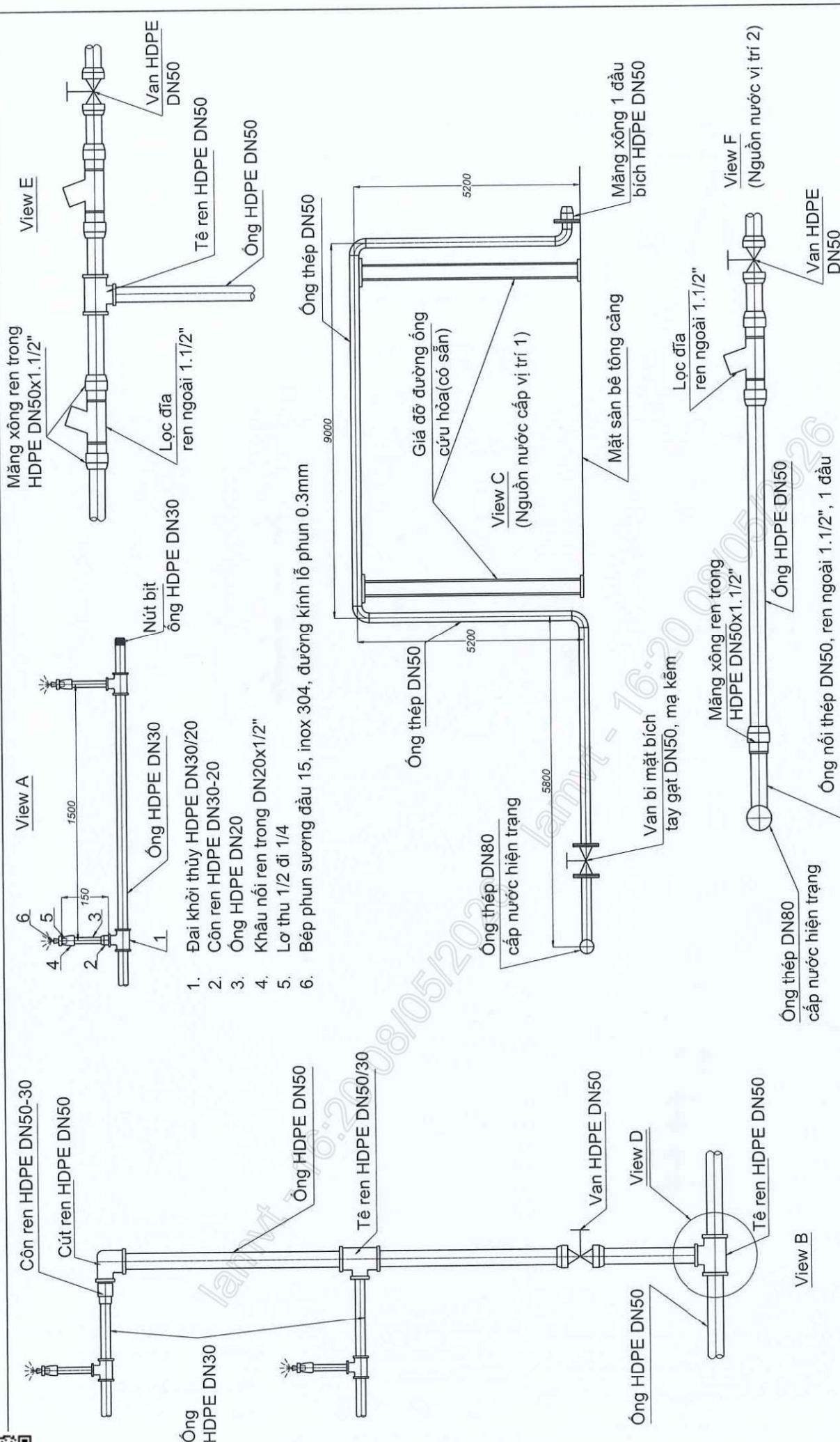
.....

5. Bản vẽ đính kèm

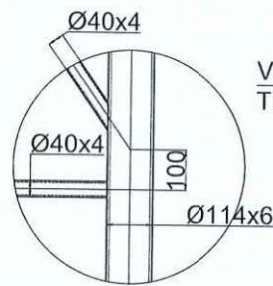
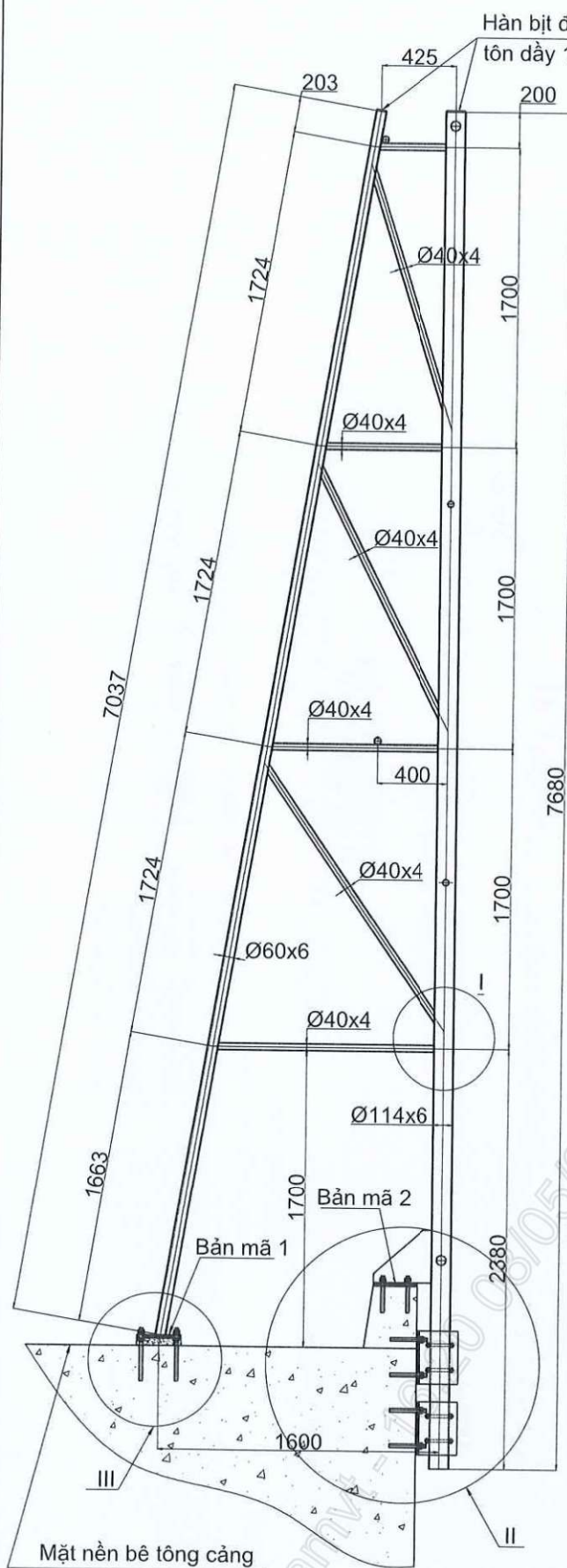


Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvqpb.vn. Vời số định danh: 458/SKCT-PXNL/2026

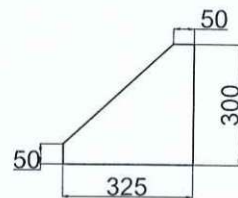




Chức năng	Họ và tên	Ký	Ngày	HỆ THỐNG LƯỚI CHÂN BỤI PHUN SƯƠNG CĂNG CHUYỂN DỤNG - NMĐTĐ2	NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2
Người vẽ	Hoàng Diệu				
Kiểm tra	Hoàng D. Thanh				
				CHI TIẾT NHÁNH PHUN SƯƠNG VÀ CHI TIẾT ĐẦU NÓI	PHẦN XƯỞNG NHIÊN LIỆU
					Tỷ lệ: 1:20 Khổ: A3 Tờ số: 3/8



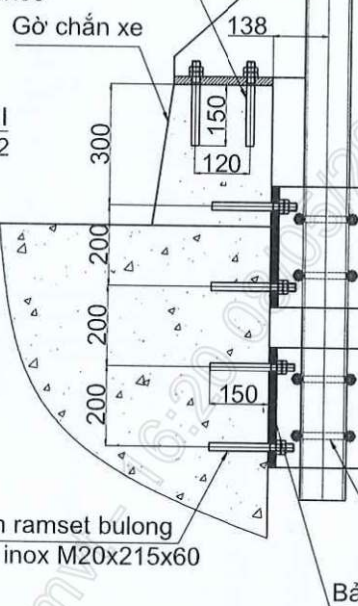
View I
TL: 1:2



Tấm tăng cứng cột đỡ,
SS400, dày 12mm
SL: 70 cái

Tấm tăng cứng SS400, dày 12mm

Khoan ramset bulong móng inox
M20x215x60



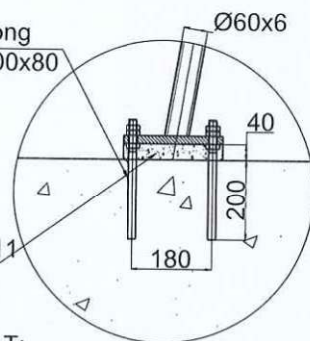
View II
TL: 1:2

Khoan ramset bulong
móng inox M20x215x60

Cùm U DN100

Bản mã 3

Khoan ramset bulong
móng inox M20x300x80



View III
TL: 1:2

Lớp SikaGrout-241-11

YÊU CẦU KỸ THUẬT:

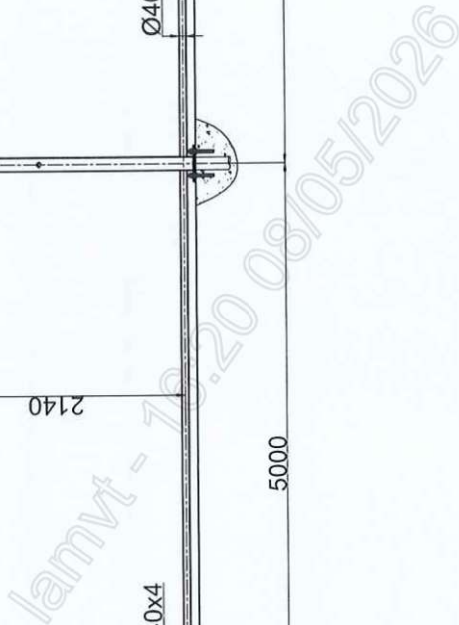
- Mỗi hàn đảm bảo độ dày theo tiêu chuẩn (xấp xỉ 2t). Trong đó t là độ dày ống.
- Mỗi hàn ngấu, không bị nứt, rỗ xỉ.
- Các đường ống, tấm tăng cứng cần được làm sạch, sơn chống rỉ 2 lớp và 1 lớp sơn màu xanh ngoài cùng.
- Lắp đặt, hàn kết cấu thực hiện tại hiện trường. Các kích thước theo thực tế hiện trường.
- Các bulong móng thực hiện khoan ramset (thực hiện theo các bước yêu cầu trong quá trình thực hiện)

Chức năng	Họ và tên	Ký	Ngày
Người vẽ	Hoàng Diệu		
Kiểm tra	Hoàng D. Thanh		

HỆ THỐNG LƯỚI CHÂN BỤI
PHUN SƯƠNG CĂNG
CHUYÊN DỤNG - NMNĐTB2

KẾT CẤU CỘT ĐỠ
LƯỚI CHÂN BỤI PHUN SƯƠNG

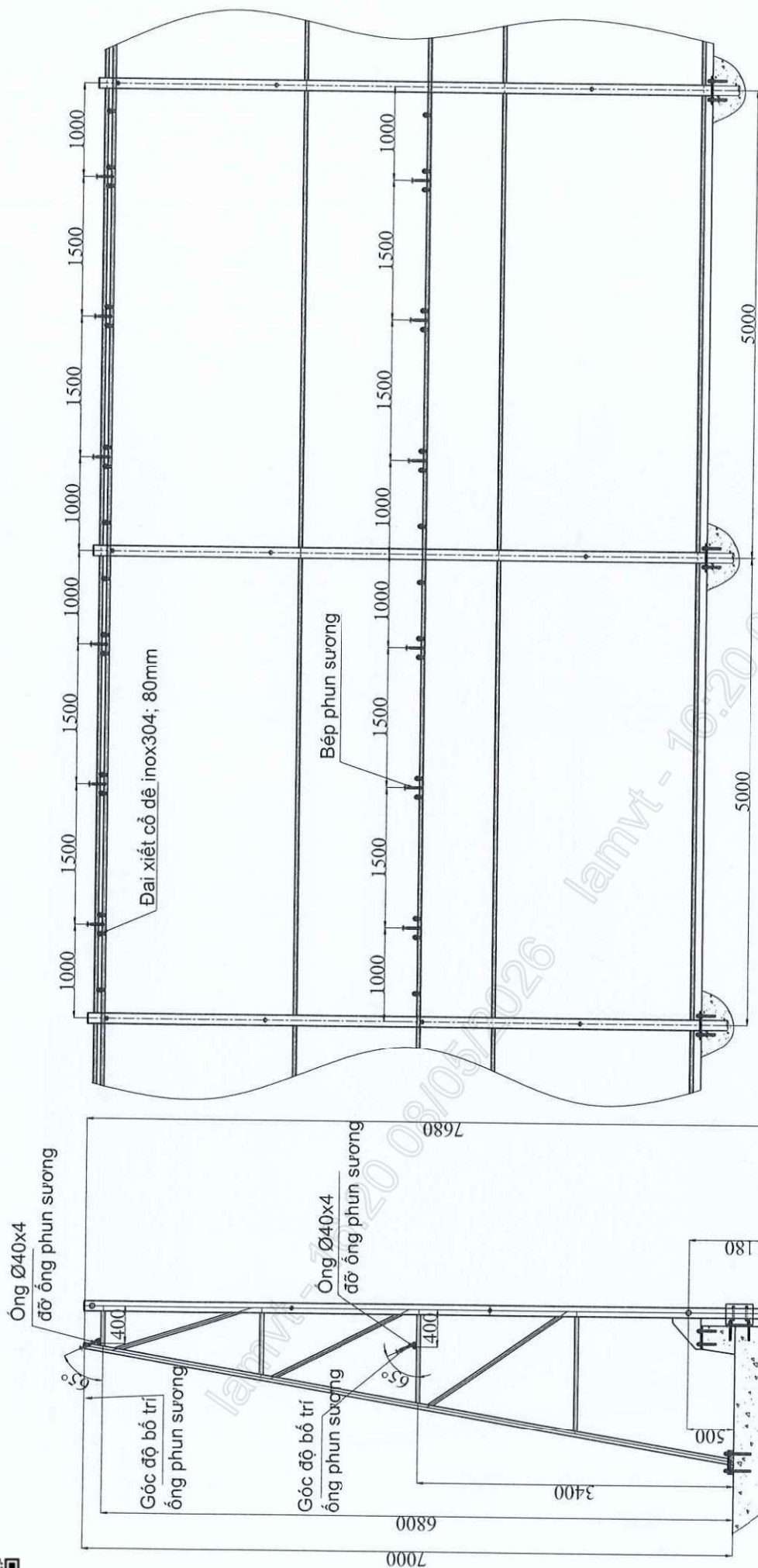
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2		
PHÂN XƯỞNG NHIÊN LIỆU		
Tỷ lệ: 1:18	Khổ: A3	Tờ số: 4/8



1. Mỗi hàn đảm bảo độ dày theo tiêu chuẩn (xấp xỉ 2t).

1. Mối hàn đảm bảo độ dày theo tiêu chuẩn (xấp xỉ 2t).
Trong đó t là độ dày ống.
2. Mối hàn nguội, không bị nứt, rỗ xỉ.
3. Các đường ống làm sạch, sơn chống rỉ 2 lớp và 1 lớp sơn màu xanh ngoài cùng.
4. Lắp đặt, hàn kết cấu thực hiện tại hiện trường. Các kích thước theo thực tế hiện trường.

Mã bán được tại hệ thống eoffice.pvtab.vn. Với số định danh: 458/SKCT-PXNL/2026

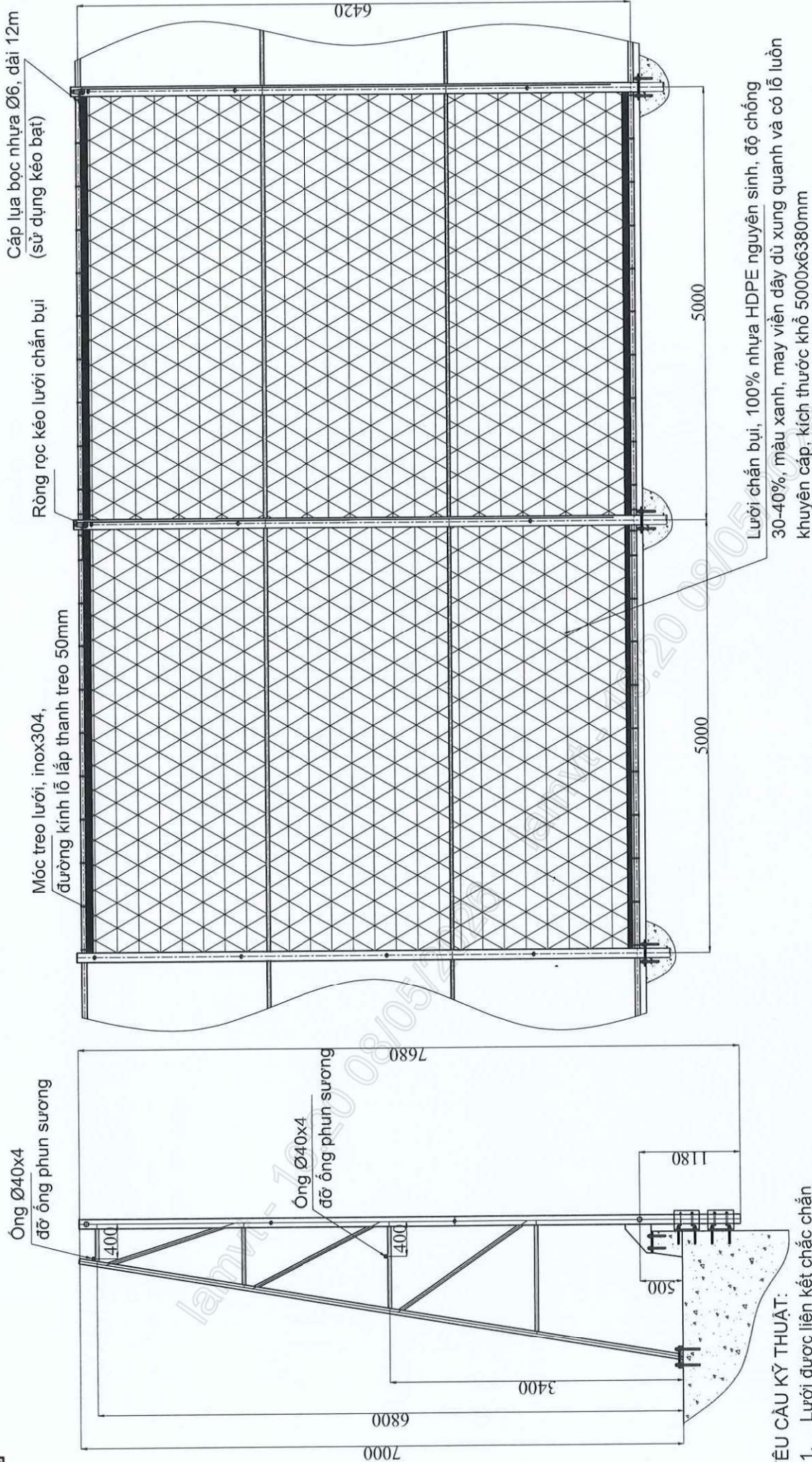


1. Các đường ống đảm bảo liên kết chắc chắn, không rò rỉ
2. Đường ống HDPE DN50 đi sát mặt cảng được liên kết bằng cùm Omega inox304 DN50; đường ống cấp HDPE DN50 cố định vào các giằng cột bằng băng đai ốc xiết cỡ inox304; Ø100mm; đường ống HDPE DN30 cố định vào giằng đỡ băng đai ốc xiết cỡ inox304 Ø80mm

Các đường ống được bố trí, lắp đặt theo thực tế hiện trường

Chức năng	Họ và tên	Ký	Ngày	HỆ THỐNG LƯỚI CHẤN BỤI PHUN SƯƠNG CĂNG CHUYÊN DỤNG - NMNĐTB2	 NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2
Người vẽ	Hoàng Diệu				
Kiểm tra	Hoàng D. Thanh				
				BÓ TRÍ BÉP PHUN SƯƠNG	PHÂN XƯỞNG NHIÊN LIỆU
					Tỷ lệ: 1:1
					Khổ: A3
					Tờ số: 7/8



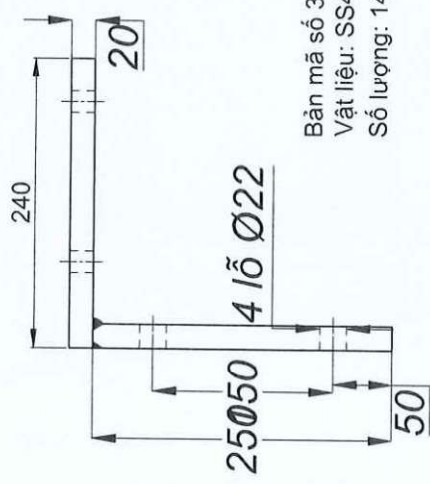
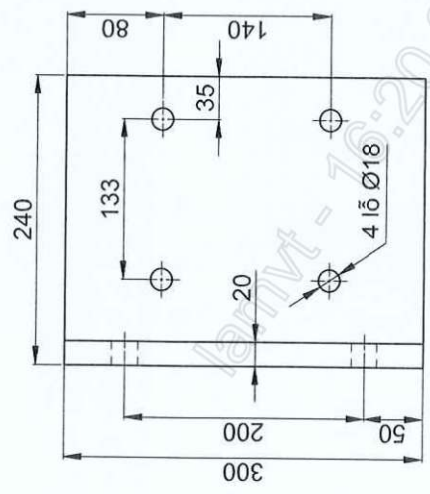


YÊU CẦU KỸ THUẬT:

1. Lưới được liên kết chắc chắn
2. Ròng rọc kéo lưới chắn bụi 1 đầu được cố định bằng khóa cáp Ø6mm,inox304(2 cái/1 sợi).
3. Ròng rọc kéo lưới chắn bụi 1 đầu được cố định bằng khóa cáp Ø6mm,inox304(2 cái/1 sợi).

Chức năng	Họ và tên	Ký	Ngày	HỆ THỐNG LƯỚI CHẮN BỤI PHUN SỬ DỤNG CĂNG CHUYỂN DỤNG - NMĐTB2	NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2
Người vẽ	Hoàng Diệu				
Kiểm tra	Hoàng D. Thanh				PHẦN XỬ LÝ NHIÊN LIỆU
				MẶT BẰNG BỐ TRÍ LƯỚI CHẮN BỤI	Tỷ lệ: 1:1 Khổ: A3 Tờ số: 8/8

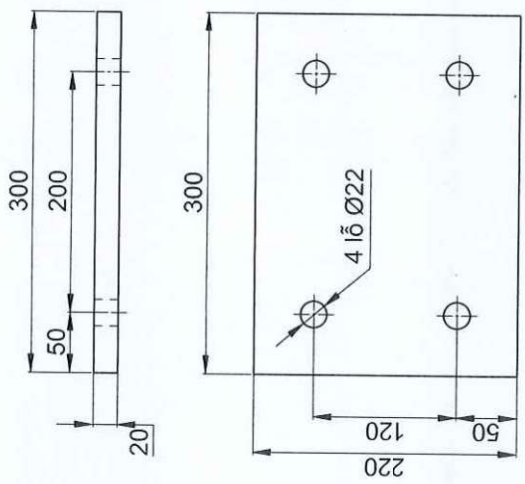




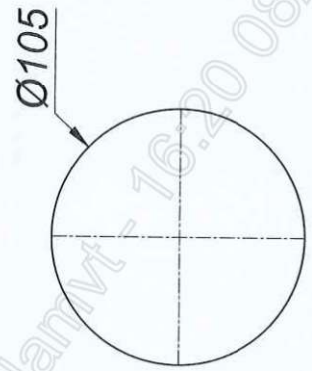
Bản mã số 3
Vật liệu: SS400
Số lượng: 140

YÊU CẦU KỸ THUẬT:

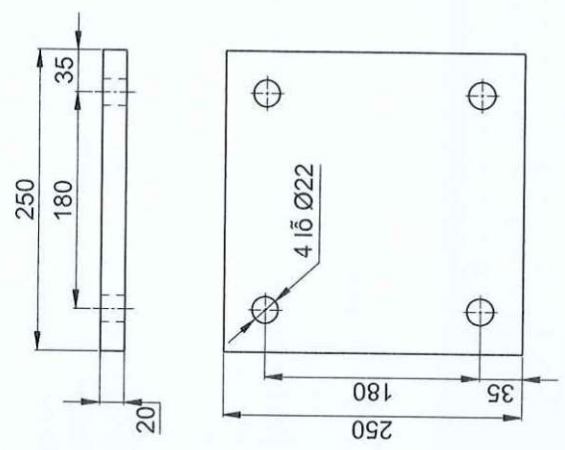
1. Mối hàn đảm bảo độ dày theo tiêu chuẩn
2. Mối hàn nguội, không bị nứt, rỗ xỉ.
3. Các bản mã, tấm bịt cần được làm sạch, sơn chống rỉ 2 lớp và 1 lớp sơn màu xanh ngoài cùng.
4. Lắp đặt, hàn kết cấu thực hiện tại hiện trường.



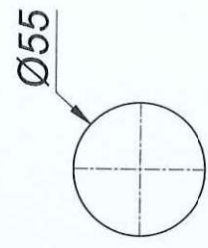
Bản mã số 2
Vật liệu: SS400
Số lượng: 70



Tấm bịt đầu ống
SS400; dày 10mm
SL: 70 cái



Bản mã số 1
Vật liệu: SS400
Số lượng: 70



Tấm bịt đầu ống
SS400; dày 10mm
SL: 70 cái

Chức năng	Họ và tên	Ký	Ngày
Người vẽ	Hoàng Diệu		
Kiểm tra	Hoàng D. Thanh		
HỆ THỐNG LƯỚI CHÂN BỤI PHUN SƯƠNG CĂNG CHUYỂN DỤNG - NMĐTB2			
BẢN MẪ LẮP BULÔNG MỎNG			
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2		Tỷ lệ: 1:1	Khổ: A3
PHÂN XƯỞNG NHIÊN LIỆU		Tờ số: 5/8	